TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2021/QĐHG	*Bình Long, ngày 23 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ việc "Ly hôn" giữa:

- Người khởi kiện: Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp S, xã A, huyện Q, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 2000

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố C, phường L, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 05 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo. Xét thấy vụ việc đủ điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Người khởi kiện: Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp S, xã A, huyện Q, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 2000

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố C, phường L, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên như sau:

- Quan hệ hôn nhân: anh Đỗ Đức T và chị Nguyễn Thị C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Quan hệ con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Đức Đ, sinh ngày 28/01/2020. Anh Đỗ Đức T cấp cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng

2.000.000đ (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2021 cho đến khi con trưởng thành, tự lao động được.

Anh Đỗ Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- UBND xã A, huyện Q;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Đức